

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Kim Hạnh;

2/ Ông Lý Quốc Trường;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1977 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2022, trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc L trình bày như sau:

Bà L và ông N đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Gi, tỉnh B vào ngày 10/10/1997. Sau khi cưới bà L về ở bên chồng ở B, nhưng không ở được nên bà trở về cha mẹ ruột cất nhà ở riêng. Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N có người phụ nữ khác, ăn nhậu, đánh bài, đá gà không lo làm ăn về còn hành hung đánh đập bà rất nhiều lần, bà không thể tiếp tục sống chung với người chồng quá bạo lực. Bà L nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L không còn tình cảm với ông N. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 13/6/1997 và Trần Duy Th, sinh ngày 10/10/1999 đã trưởng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông N vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Trúc L yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn N là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: ông Trần Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Văn N xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Gi, tỉnh B cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà L yêu cầu được ly hôn với ông N vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử nhưng ông N vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông N không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.3] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 13/6/1997 và Trần Duy Th, sinh ngày 10/10/1999 đã trưởng, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ : Bà L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung thì không có, ông N vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc L đối với ông Trần Văn N.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc L được ly hôn với ông Trần Văn N.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Trúc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010430, ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- **UBND xã S, huyện Gi, tỉnh B;**
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng